

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness

..., ngày/date ... tháng/month ... năm/year 201...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
CÓ YÊU CẦU BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ
(APPLICATION OF REQUEST FOR CONTROL AND SUPERVISION ON IMPORT
- EXPORT GOODS REQUESTED TO PROTECTION ON INTELLECTUAL
PROPERTY)

Kính gửi/To:

Căn cứ quy định tại Điều 216, 217, 219 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005/*Pursuant to regulation at Articles 216, 217, 219 of Law 50/2005/QH10 on Intellectual Property dated 29 November 2005;*

Căn cứ quy định tại Điều 73, Điều 74, Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014 /*Pursuant to regulation at Articles 73 and 74 of Law 54/2014/QH13 on Customs dated 23 June 2005;*

Căn cứ Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ/ *Pursuant to Circular N^o 13/2015/TT-BTC dated 30/01/2015 of Ministry of Finance promulgating control, supervision and temporary suspension of doing customs procedures for export and import goods already requested for IP Protection; anti-counterfeit and goods violating IP Rights;*

Người ký tên dưới đây đề nghị cơ quan Hải quan tiến hành các biện pháp kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ đối với lô hàng bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo các nội dung sau:*The undersigned requests Customs Administration to, under the Law on Intellectual Property, implement the measures of examining and supervising import goods and export goods of the shipment being suspected of violating Intellectual Property Rights including the following content:*

1. Người nộp đơn/Applicant:

- Tên/Full name:
- Số chứng minh thư/hộ chiếu (nếu là cá nhân)/ID/passport No. (in case of individual)
- Địa chỉ/Address:
- Điện thoại/Telephone: Fax: - E-mail/Website:

2. Chủ sở hữu quyền/IP owner:

- Tên/Full name:
- Số chứng minh thư/hộ chiếu (nếu là cá nhân): ID/passport No. (in case of individual)
- Địa chỉ/Address:

- Điện thoại/Telephone: Fax: - E-mail/Website:

3. Quyền Sở hữu trí tuệ có yêu cầu bảo hộ (ghi rõ là: quyền tác giả/quyền liên quan đến quyền tác giả/nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý...):

IP rights for protection (clearly indicate: copyrights/related rights/trademarks/geographic indicators, etc):

- Tên văn bằng bảo hộ/Name of IP Right Certificate:

- Số/No: Ngày cấp văn bằng bảo hộ/Date of issue:

- Cơ quan cấp văn bằng bảo hộ/Office of issue:

- Thời hạn có hiệu lực của văn bằng bảo hộ/Expiration:

4. Phạm vi yêu cầu bảo hộ(ghi rõ là trong phạm vi toàn quốc hay tại đơn vị Hải quan cụ thể)
Area for IP protection (clearly indicate: throughout the country or at specific Customs Administration):

5. Danh mục hàng hóa có yêu cầu bảo hộ (người nộp đơn tự xác định và cung cấp để hỗ trợ cho cơ quan Hải quan trong quá trình phối hợp. Lưu ý: Đây là yêu cầu không bắt buộc):

List of goods for IP protection (applicant himself to identify and provide in order to assist Customs Administration in the process of co-operation. Note: not obligatory):

- Tên hàng/Name of goods:

- Mã HS (8 số)/HS code (08 digits):

6. Tài liệu gửi kèm (Đánh dấu x vào loại giấy tờ nộp kèm): **Accompanied documents** (mark x at the accompanied document submitted)

Văn bằng bảo hộ/Intellectual Property Right Certificate;

Danh sách người xuất khẩu, nhập khẩu hợp pháp hàng hóa/List of legal goods importer(s) and/or export(s);

Phương thức xuất khẩu, nhập khẩu; bản phân biệt hàng thật – hàng giả/Mode of import and/or export; the differences between the genuine and the counterfeit;

Tài liệu chứng minh xuất xứ của hàng thật/ Document to prove the origin of the genuine;

Giấy ủy quyền hoặc hợp đồng ủy quyền nộp đơn/Power of Attorney or Contract of Attorney;

Hợp đồng chuyển nhượng/sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ hoặc văn bản xác nhận quyền thừa kế, quyền kế thừa đối tượng quyền sở hữu trí tuệ/ Contract of Transfer/Using Intellectual Property Rights or relevant document to prove the rights of inheritance;

Thông tin dự đoán về thời gian và địa điểm làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa/Information of forecast on when and where related shipment(s) going to be done Customs procedure;

Kết quả giám định của tổ chức giám định sở hữu trí tuệ/the assess result made by Intellectual Property assess unit.

Họ tên, chữ ký của người nộp đơn và đóng dấu (nếu có)
Full name, signature of the applicant and seal (if any)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness

..., ngày/date... tháng/month... năm/year 200...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẠM DỪNG LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN
APPLICATION OF REQUEST FOR TEMPORARY SUSPENSION OF DOING
CUSTOMS PROCEDURE

Kính gửi/To:

(Cơ quan Hải quan nơi ra thông báo tạm thời dừng làm thủ tục hải quan)/(Customs Administration issued the Announcement on temporary suspension of doing Customs procedure)

Căn cứ quy định tại điều 216, 217 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2005/*Pursuant to the regulation at Article 216, Article 217 of Law No 50/2005/QH10 on Intellectual Property dated November 29th 2005;*

Căn cứ quy định tại Điều 73, Điều 74, Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014 /*Pursuant to regulation at Articles 73 and 74 of Law 54/2014/QH13 on Customs dated 23 June 2005;*

Căn cứ văn bản (số/ngày) của (cơ quan Hải quan) về việc chấp nhận bảo hộ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ theo Đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ (số/ngày) do (tên của người nộp đơn) (nếu có) /*Pursuant to the document (number/date) issued by (Customs Administration) about the acceptance on intellectual property protection for import and export goods with regard to the Application of Request for Control on import, export goods relating to Intellectual Property (number/date) submitted by (name of the applicant) (if any).*

Trên cơ sở Chứng thư bảo lãnh (số/ngày) của (tổ chức tín dụng) hoặc khoản bảo đảm đã nộp cho cơ quan Hải quan theo (giấy nộp tiền số/ngày/tại Ngân hàng...)/*With the guarantee deposited at Customs Administration (Number of Cash Deposit Note/date/Bank...)*

Người ký tên dưới đây yêu cầu cơ quan Hải quan tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng theo (thông báo số: ... ngày... tháng... năm... của cơ quan Hải quan)/*The undersigned kindly requests Customs Administration to temporarily suspend Customs procedure for the shipment (regarding the Announcement Number... dated ... issued by the Customs Administration).*

Trường hợp xác định hàng hóa bị tạm dừng làm thủ tục hải quan là hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chúng tôi đề nghị cơ quan Hải quan tiến hành việc xử lý hành vi vi phạm đối với (người vi phạm) theo thẩm quyền quy định của pháp luật/*In case the suspended goods are defined to violate intellectual property rights, we kindly request Customs Administration to handle the infringement in accordance with relevant laws and regulation.*

Chúng tôi cam kết bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật cho chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng gây ra. *We commit to pay compensation for any damages and other costs arising from wrong temporary suspension of doing Customs procedure to the good owner in accordance with relevant laws and regulation.*

Họ tên, chữ ký của người nộp đơn và đóng dấu (nếu có)
Full name, signature of the applicant and seal (if any)

CỤC HẢI QUAN.....
CHI CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ....., ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

Căn cứ đơn yêu cầu tạm dừng làm thủ tục hải quan số:.....ngày.....do.....nộp.

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng:.....thuộc tờ khai hải quan số:.....ngày:.....tại.....củađịa chỉ:.....theo đề nghị của:..... địa chỉ:.....

Lý do tạm dừng: Lô hàng có dấu hiệu nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu.....

Điều 2. Thời hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan là 10 (mười ngày) làm việc được tính từ thời điểm (người nộp đơn yêu cầu tạm dừng) nhận được quyết định này theo xác nhận của cơ quan bưu điện.

Điều 3. Cơ quan Hải quan, người nộp đơn tạm dừng, chủ hàng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục GSQL; Cục Điều tra CBL (để biết)
- Cục HQ (để phối hợp)
- Lưu

CỤC HẢI QUAN.....
CHI CỤC HẢI QUAN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ.....

....., ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn thời gian tạm dừng làm thủ tục hải quan

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Quyết định số:.....ngày.....của:.....về việc tạm dừng làm thủ tục hải quan.

Căn cứ đơn yêu cầu gia hạn thời gian tạm dừng làm thủ tục hải quan số:.....ngày.....do.....nộp.

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời gian tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng:.....thuộc tờ khai hải quan số:.....ngày:.....tại.....củađịa chỉ:.....theo đề nghị của:..... địa chỉ:.....

Điều 2. Thời hạn gia hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan là 10 (mười ngày) làm việc, được tính từ ngày kế tiếp ngay sau ngày quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan số:.....ngày:.....hết hạn.

Điều 3. Cơ quan Hải quan, người nộp đơn tạm dừng, chủ hàng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục GSQL; Cục Điều tra CBL (để biết)
- Cục HQ (để phối hợp)
- Lưu

CỤC HẢI QUAN.....
CHI CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ.....

....., ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp tục làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục làm thủ tục hải quan với lô hàng thuộc tờ khai hải quan số:.....ngày .. / .. / của Công ty:..... địa chỉ.....đã bị tạm dừng làm thủ tục hải quan theo Quyết định số:.....của Chi cục Hải quan.....

Lý do:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cơ quan Hải quan, người nộp đơn tạm dừng, chủ hàng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục GSQL; Cục Điều tra CBL (để biết);
- Cục HQ (để phối hợp);
- Lưu

CỤC HẢI QUAN.....
 CHI CỤC HẢI QUAN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB.....

..., ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO

Kính gửi :

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính Quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

Căn cứ thông báo tại công văn số:.....ngày.....của Tổng cục Hải quan.

Trong quá trình làm thủ tục hải quan, cơ quan Hải quan đã phát hiện lô hàng có những thông tin như sau có dấu hiệu nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ:

| | | |
|---|-----------------|--|
| 1 | Tên hàng | |
| 2 | Số lượng | |
| 3 | Trị giá | |
| 4 | Xuất xứ | |
| 5 | Người nhập khẩu | |
| 6 | Người xuất khẩu | |
| 7 | Số invoice | |

Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ ngày thông báo, yêu cầu....(người nộp đơn).... tiến hành thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan theo đúng quy định của pháp luật. Thông tin về cơ quan Hải quan:

Chi cục HQ.....

Địa chỉ / số điện thoại liên lạc:.....

Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục GSQL; Cục Điều tra CBL (để phối hợp)
- Cục HQ (để phối hợp)
- Lưu